

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 25/2019/HNGĐ - ST

Ngày 25/7/2019

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn TrS, xã TrQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

Bị đơn: Anh Phạm Thái Th, sinh năm 1995

HKTT: Thôn TrS, xã TrQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình -
Địa chỉ: Ngõ 222, đường Ngõ Thị Nhậm, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(Có mặt chị Phương, vắng mặt anh Thành)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 31/3/2019 và trong quá trình tố tụng chị Phạm Thị Ph trình bày:

Chị Ph và anh Th kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TrQ vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th chơi bời nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không lo toan cho gia đình. Chị Ph đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Tháng 01/2019 anh Th sử dụng ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công

lập tỉnh Thái Bình. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị Ph và anh Th có 01 con chung là Phạm Duy N sinh ngày 05/6/2016, hiện đang ở với chị Ph. Ly hôn chị Ph xin nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị Ph không có thai.

Về tài sản chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị ngày 26/6/2019 anh Th trình bày: Anh và chị Ph tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 20/11/2014 do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TrQ, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống bình thường tuy cũng có những mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Trước khi kết hôn với chị Ph anh đã nghiện ma túy nhưng đã tự cai nghiện tại nhà, chị Ph biết việc anh mắc nghiện nhưng vẫn tự nguyện kết hôn với anh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến tháng 01/2019, anh sử dụng ma túy bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình. Sau khi anh đi cai nghiện bắt buộc chị Ph có đến thăm anh và thông báo cho anh biết chị đã về bên ngoại sinh sống và làm đơn xin ly hôn anh. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Ph. Do anh đang cai nghiện ma túy bắt buộc nên không thể đến Tòa làm việc, anh Th đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Ph vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đã tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phương đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Ph được ly hôn anh Th giao con chung cho chị Ph nuôi dạy. Chấp nhận tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ph có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn anh Th tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph, anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TrQ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh Th, anh Th cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ph xử cho chị được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh Th có 01 con chung là Phạm Duy N sinh ngày 05/6/2016, hiện đang ở với chị Ph. Chị Ph xin nuôi con chung không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Anh Th cũng xác định anh đang cai nghiện bắt buộc không thể nuôi con đồng ý để chị Ph nuôi con. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ph, anh Th giao con chung cho chị Ph nuôi, đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Phạm Thái Th.

2/ Về con chung: Giao con chung Phạm Duy N sinh ngày 05/6/2016 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các điều 81, 82, 84 và điều 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền chị Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007997 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

5/Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, với người có mặt tính từ ngày tuyên án, với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đông Hưng
- UBND xã TrQ.
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Nhung